

Bản án số: 45/2020/HS-ST

Ngày 09-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLHS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Công L, sinh năm 1988 tại Đăk Nông; nơi thường trú: Thôn 5, xã L, huyện M, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; có vợ Hoàng Thị L, sinh năm 1994; có 01 người con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Chu Kỳ X, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Ruộng II, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang (đã chết). *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Chu Hồng S, sinh năm 1951 và bà Mã Thị L, sinh năm 1954; trú cùng địa chỉ của bị hại. Ông S và bà L cùng ủy quyền cho ông Ngô Văn D, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 93, ấp Th, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền ngày 28-8-2019); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S và bà L: Ông Thiêm Diên Th- Luật sư Văn phòng Luật sư Thiêm Diên Th Thộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp Nh, xã H, huyện Gi, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

Người làm chứng: Bà Ngô Thị Th1, sinh năm 1991 và ông Lê Sỹ Th, sinh năm 1990; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Công L có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AA243275 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 24/8/2006. Khoảng 18 giờ ngày 04/04/2010, Trịnh Công L điều khiển xe mô tô biển số 48H1 – 5476 chở ông Chu Kỳ X ngồi phía sau, lưu thông trên đường ĐT747 theo hướng từ cầu Ông Tiếp đi Tân Ba, Thái Hòa. Khi lưu thông đến đoạn đường Thộc khu phố Tân Ba, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, L điều khiển xe 48H1 – 5476 chạy sang phần đường dành cho các phương tiện lưu thông hướng ngược chiều để vượt xe ô tô (không rõ biển số) đang lưu thông phía trước cùng chiều, dẫn đến phần đầu xe 48H1 – 5476 va chạm vào phần đầu xe mô tô biển số 61P1 – 8647 do ông Lê Sỹ Th (sinh năm 1990) điều khiển chở bà Ngô Thị Th1 (sinh năm 1991) ngồi phía sau đang lưu thông theo hướng ngược chiều. Sau khi xảy ra tai nạn, ông Chu Kỳ X bị thương tích nặng được người dân đưa đi cấp cứu và tử vong tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai, Trịnh Công L bị thương tích nhẹ. Riêng ông Lê Sỹ Th điều khiển xe 61P1 – 8647 chở bà Ngô Thị Th1 đi khỏi hiện trường.

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại đoạn đường thẳng theo hướng chợ Tân Ba đi cầu về Ông Tiếp. Mặt đường nhựa rộng 9m00 có vạch sơn đứt quãng chia thành hai chiều xe lưu thông.

Hiện trường được đo đạt hết về lề phải theo hướng chợ Tân Ba về cầu Ông Tiếp. Lấy trụ điện số 280 nằm bên lề phải là vật cố định làm điểm chuẩn. Khoảng cách từ trụ điện đo đến trục trước của xe mô tô 48H1-5476 là 16m80.

Xe mô tô 48H1-5476 sau khi xảy ra tai nạn ngã qua phải, đầu xe quay về hướng cầu Ông Tiếp chệch ra giữa đường, đuôi xe quay về hướng chợ Tân Ba

chệch qua lề phải. Khoảng cách từ trục trước đo đến lề là 3m40, khoảng cách từ trục sau đo đến lề là 3m00.

Hiện trường còn để lại vết cày của xe mô tô 48H1-5476 dài 14m70 theo hướng cầu Ông Tiếp về chợ Tân Ba. Khoảng cách từ điểm đầu vết cày đo đến lề là 3m10, khoảng cách từ điểm cuối vết cày đo đến lề là 2m10, điểm cuối của vết cày cũng là điểm dừng của xe.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành tạm giữ: Xe mô tô biển số 48H1-5476; xe mô tô biển số 61P1-8647; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48H1-5476; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61P1-8647; giấy phép lái xe mang tên Trịnh Công L và giấy chứng minh nhân dân tên Lê Sỹ Th.

Bản kết luận giám định pháp y số 67/PC21 ngày 07/4/2010 của Phòng kỹ Thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Chu Kỳ X là do đa chấn thương, dập thán, bầm bầm quang, dập, rách các động mạch trong khung chậu, chảy mất máu không hồi phục.

Xe mô tô biển số 48H1-5476 do Trịnh Công L đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 04/4/2010, L điều khiển xe 48H1-5476 thì xảy ra tai nạn.

Xe mô tô biển số 61P1-8647 do ông Nguyễn Mạnh H (là bạn của Lê Sỹ Th) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 04/4/2010, Th mượn xe 61P1-8647 để làm phương tiện đi lại thì xảy ra tai nạn. Sau tai nạn xe 61P1-8647 bị hư hỏng nhẹ ông Th tự sửa chữa, ông Th và ông H không yêu cầu gì về dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ngô Văn D là người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Trịnh Công L bồi thường số tiền là 234.086.000 đồng. Ông Trịnh Văn T (là cha ruột của bị cáo) đã tự nguyện nộp tổng số tiền 90.000.000 đồng để khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đối với ông Th và bà Th1 sau tai nạn chỉ bị thương tích nhẹ nên không có yêu cầu về dân sự và cũng không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật.

Cáo trạng số 17/CT-VKS.TU ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trịnh Công L về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Trịnh Công L mức hình phạt từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584, 591 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Trịnh Công L phải bồi thường thiệt hại cho ông Chu Hồng S và bà Mã Thị L (là cha mẹ của bị hại Chu Kỳ X) các khoản:

- Tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm: 1.490.000 đồng/tháng x 60 tháng lương cơ sở = 89.400.000 đồng;
- Tiền viện phí: 2.000.000 đồng;
- Tiền xe đưa bị hại từ Bệnh viện về quê: 24.000.000 đồng;
- Tiền mai táng phí: 16.386.000 đồng (bao gồm tiền dịch vụ xe an táng; tiền lễ vật, hương đăng; tiền trả lễ thầy cúng).

Tổng cộng: 131.786.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Trả lại cho bị cáo Trịnh Công L: 01 (Một) xe mô tô biển số 48H1-5476 cùng giấy tờ xe và 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trịnh Công L; trả cho ông Nguyễn Mạnh H: 01 (Một) xe mô tô biển số 61P1-8647 cùng giấy tờ xe; trả cho ông Lê Sỹ Th: 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Sỹ Th.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S và bà L trình bày: Thống nhất tội danh và điều luật áp dụng với hành vi phạm tội của bị cáo; sau khi gây tai nạn bị cáo không hợp tác, trốn tránh trách nhiệm của mình, không bồi thường khắc phục hậu quả gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Sau khi bị cáo phạm tội với thời gian rất lâu thì gia đình bị cáo mới nộp tiền khắc phục một phần hậu quả thay cho bị cáo. Bị cáo trốn tránh và bị cơ quan Cảnh sát điều tra bắt tạm giam để phục vụ điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết “thành khẩn khai báo” mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ hay không. Vụ án kéo dài làm cho cha mẹ bị hại phải suy sụp, tổn thất nặng nề; các yêu cầu mà đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường với tổng số tiền 234.086.000 đồng là thực tế và đúng sự thật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn nhắc, quyết định hình phạt đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; đồng thời chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Chu Hồng S và bà Mã Thị L đối với bị cáo Trịnh Công L với tổng số tiền là 234.086.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của ông Chu Hồng S và bà Mã Thị L là ông Ngô Văn D thống nhất với lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S và bà L, không bổ sung ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Mạnh H trình bày: Đề nghị được nhận lại xe mô tô biển số 61P1-8647 cùng giấy tờ xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trịnh Văn T trình bày: Số tiền 90.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên là để khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo vì bị cáo là con trai. Do đó, không yêu cầu bị cáo Trịnh Công L phải trả lại số tiền này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã biết lỗi trong vụ tai nạn giao thông mà Tòa xét xử và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị cáo Trịnh Công L phạm tội ngày 04/4/2010, tại thời điểm này Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực pháp luật. Mức hình phạt của tội danh tương ứng được Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đang có hiệu lực thi hành là bất lợi hơn cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 04/04/2010, bị cáo Trịnh Công L điều khiển xe mô tô biển số 48H1-5476 chở ông Chu Kỳ X ngồi phía sau lưu thông trên đoạn đường ĐT747 theo hướng từ cầu Ông Tiếp đi Tân Ba, Thái Hòa. Khi lưu thông đến đoạn đường Thộc khu phố Tân Ba, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, L điều khiển xe mô tô biển số 48H1 – 5476 không đảm bảo an toàn khi vượt xe cùng chiều phía trước, dẫn đến gây tai nạn với xe mô tô biển số 61P1 – 8647 do ông Lê Sỹ Th điều khiển chở bà Ngô Thị Th1 ngồi phía sau, lưu thông theo hướng ngược chiều. Hậu quả của tai nạn làm ông Chu Kỳ X bị thương nặng và sau đó tử vong tại Bệnh viện. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và đủ

yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” với tình tiết định khung được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày càng gia tăng như hiện nay, phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nạn nhân. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo có mẹ được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo là người dân tộc ít người. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không quanh co chối tội nên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S và bà L đề nghị hội đồng xét xử cân nhắc về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên là đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 234.086.000 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về trách nhiệm bồi thường: Theo quy định tại khoản 1 Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì phương tiện giao thông vận tải cơ giới là nguồn nguy hiểm cao độ. Tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự thì chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Do đó, bị

cáo là chủ sở hữu xe mô tô biển số 48H1-5476 nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Về mức bồi thường: Căn cứ vào Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Hội đồng xét xử thấy:

+ Đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Văn D yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng với tổng số tiền là 234.086.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với chi phí viện phí 2.000.000 đồng; tiền hòm, công nhân liệu, đồ tắm liệm, chích ướp xử lý xác, thủ tục nhận xác và xe vận chuyển thi hài về Bắc Giang là 24.000.000 đồng; tiền lễ vật, hương đăng 5.386.000 đồng; tiền dịch vụ xe an táng từ nhà ra nghĩa trang 4.700.000 đồng đã có chứng từ hợp lệ và phù hợp với mức trung bình của địa phương nên Hội Đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần cho cha, mẹ của bị hại với tổng số tiền 180.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy, theo quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì mức bồi thường về tổn thất về tinh thần với mức tối đa là 100 tháng lương cơ sở (tại thời điểm xét xử là 1.490.000đồng/01 tháng), tương đương với số tiền 149.000.000 đồng. Như vậy, yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ chấp nhận một phần.

Các khoản chi phí khác như: Tiền bồi dưỡng lái xe; tiền ăn đi đường; tiền vé máy bay và bồi dưỡng cho 02 người công nhân; tiền trả lễ thầy cúng là những chi phí không được chi nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại là 185.086.000 đồng.

[9] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cần trả lại cho bị cáo xe mô tô biển số 48H1-5476 cùng giấy tờ xe và giấy phép lái xe hạng A1; trả cho ông Nguyễn Mạnh H xe mô tô biển số 61P1-8647 cùng giấy tờ xe; trả cho ông Lê Sỹ Th giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Sỹ Th.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án, phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584, 585 và 591 của Bộ luật Dân sự; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Công L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Công L 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trịnh Công L phải bồi thường cho ông Chu Hồng S và bà Mã Thị L số tiền 185.086.000 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 90.000.000 đồng do ông Trịnh Văn T (là cha ruột của bị cáo Trịnh Công L) đã nộp tại Chi cục Thi hành dân sự thị xã Tân Uyên theo các biên lai Th tiền số AA/2016/0001578 ngày 26/11/2019 và số AA/2016/0001707 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Công L: 01 (Một) xe mô tô biển số 48H1-5476, số máy: 5C63277794, số khung: C6309Y277737 cùng giấy tờ xe và 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trịnh Công L.

- Trả cho ông Nguyễn Mạnh H: 01 (Một) xe mô tô biển số 61P1-8647, số máy: 5C64-202103, số khung: Y202099 cùng giấy tờ xe.

- Trả cho ông Lê Sỹ Th: 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Sỹ Th.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trịnh Công L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.254.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (03);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01)
(để thi hành);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp